

---

**CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI  
PHÒNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG  
-----o0o-----**

**HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG INĐÔNÊXIA**

**Hà Nội, tháng 12 năm 2010**

## **MỤC LỤC**

### **PHẦN 1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ THỊ TRƯỜNG INDÔNÊXIA**

1. Thông tin cơ bản
2. Điều kiện tự nhiên
3. Khí hậu
4. Xã hội
5. Thể chế và cơ cấu hành chính
  - 5.1 Thể chế
  - 5.2 Cơ cấu hành chính
6. Hệ thống pháp luật
7. Lịch sử
8. Văn hóa
9. Giáo dục
10. Ngày nghỉ, lễ tết

### **PHẦN 2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ**

1. Kinh tế
  - 1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế
  - 1.2. Các ngành kinh tế trọng điểm
2. Thương mại
3. Đầu tư
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế
5. Các chỉ số kinh tế, thương mại và đầu tư cơ bản
6. Quan hệ quốc tế

### **PHẦN 3. QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM – INDÔNÊXIA**

1. Quan hệ ngoại giao
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại
3. Hợp tác đầu tư và hợp tác phát triển

### **PHẦN 4. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI INDÔNÊXIA**

1. Các quy định về xuất nhập khẩu
  - 1.1. Thủ tục thông quan hàng nhập khẩu
  - 1.2 Chứng từ nhập khẩu
  - 1.3 Những mặt hàng cấm hoặc hạn chế nhập khẩu
  - 1.4 Kiểm tra hải quan
  - 1.5 Tạm nhập
2. Chính sách thuế và thuế suất
  - 2.1. Thuế nhập khẩu

- 
- 2.2. Định giá tính thuế nhập khẩu và đóng thuế nhập khẩu
  - 2.3. Miễn thuế, giảm thuế và hoàn thuế nhập khẩu
  - 2.4 Các loại thuế khác đánh vào hàng nhập khẩu
    - 2.4.1. Thuế giá trị gia tăng
    - 2.4.2. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng xa xỉ
    - 2.4.3 Thuế thu nhập
  - 3. Quy định về bao gói, nhãn mác
  - 4. Quy định về kiểm dịch động thực vật
  - 5. Quyền sở hữu trí tuệ
  - 6. Khu vực tự do thương mại
  - 7. Thành lập doanh nghiệp
  - 8. Văn hoá kinh doanh

## **PHẦN 5. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH**

### **TƯ LIỆU THAM KHẢO**

## PHẦN 1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ THỊ TRƯỜNG INDÔNÊXIA

### 1. Thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hoà Indônêxia

Vị trí địa lý: Nằm ở Đông Nam Á

Diện tích: 1,919,440 km<sup>2</sup>

Dân số: 242.968.342 người (ước 7/2010)

Thủ đô: Jakarta

Đơn vị tiền tệ: Indônêxian rupiah (IDR)

Ngôn ngữ chính thức: Ngôn ngữ chính thức là tiếng Bahasa Indônêxia, tiếng Anh, tiếng Hà Lan, tiếng Gia-va.

Ngày quốc khánh: ngày 17/08/1945

### 2. Điều kiện tự nhiên

Vị trí địa lý: Indônêxia nằm ở Đông Nam Á, gồm nhiều quần đảo nhỏ nằm giữa biển Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, giáp giới với Đông Timo 228 km, với Malaysia 1.782 km và với Papua New Guinea 820 km, là một quần đảo lớn nhất thế giới.

Diện tích: 1,919,440 km<sup>2</sup>

Địa hình: Phần lớn là vùng đất thấp ven biển, các đảo lớn có núi ở giữa trung tâm.

Tài nguyên thiên nhiên: dầu mỏ, thiếc, khí gas tự nhiên, niken, gỗ, quặng bôxít, đồng, than đá, vàng, bạc, đất phì nhiêu màu mỡ.

**3. Khí hậu:** Nhiệt đới; nóng, ẩm; ở vùng núi khí hậu dịu hơn. Có 2 mùa: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4. Nhiệt độ trung bình: 26<sup>0</sup>C (với điểm cao nhất là 33<sup>0</sup>C và thấp nhất là 21<sup>0</sup>C). Lượng mưa trung bình: 2.000 mm (thay đổi từ nơi cao nhất là 6.000 mm đến nơi thấp nhất là 540 mm).

### 4. Xã hội

(Số liệu ước tính 2010. Nguồn: [www.cia.gov](http://www.cia.gov))

#### Dân số:

Tổng số dân: 242.968.342 người (ước 7/2010)

Cơ cấu dân số theo độ tuổi:

- 0-14 tuổi: 28,1% (nam 34.337.341 / nữ 33.162.207)
- 15-64 tuổi: 66% (nam 79.549.569 / nữ 78.918.321)

- Trên 65 tuổi: 6% (nam 6.335.208 / nữ 7.968.876)

Độ tuổi trung bình: 27,9 tuổi, trong đó:

- Độ tuổi trung bình đối với nam: 27,4 tuổi
- Độ tuổi trung bình đối với nữ: 28,4 tuổi

Tốc độ gia tăng dân số: 1,097%

Tỷ lệ sinh: 18,45 trẻ / 1000 dân

Tỷ lệ tử: 6,25 người / 1000 dân

Cơ cấu giới tính: 1 nam/nữ

- Sơ sinh: 1,05 nam/nữ
- Dưới 15 tuổi: 1,04 nam/nữ
- 15-64 tuổi: 1,01 nam/nữ
- Trên 65 tuổi: 0,79 nam/nữ

Tuổi thọ trung bình: 71,05 tuổi, trong đó:

- Tuổi thọ trung bình đối với nam: 68,53 tuổi
- Tuổi thọ trung bình đối với nữ: 73,69 tuổi

#### **Dân tộc:**

- Java (45%)
- Sundan (14%)
- Madur (7,5%)
- Mã Lai (7,5%)
- Các dân tộc khác 26%

#### **Tôn giáo:**

- Đạo hồi 88%
- Đạo tin lành 5%
- Thiên chúa giáo 3%
- Đạo Hindu 2%
- Đạo phật 1%
- Các tôn giáo khác 1%

**Ngôn ngữ:** Ngôn ngữ chính thức là tiếng Bahasa Indônêxia (ngôn ngữ phổ thông bắt nguồn từ tiếng Malaixia). Ngoài ra còn có tiếng Anh, tiếng Hà Lan, tiếng Gia-va và hơn 150 thổ ngữ khác.

## 5. Thể chế và cơ cấu hành chính

### 5.1 Thể chế

Chính thể: Cộng hòa.

Hiến pháp: Thông qua tháng 8-1945.

Hành pháp: Đứng đầu Nhà nước và Chính phủ: Tổng thống. Tổng thống và Phó Tổng thống được bầu theo phổ thông đầu phiếu nhiệm kỳ 5 năm.

Lập pháp: Quốc hội (550 ghế, được bầu theo phổ thông đầu phiếu, các thành viên có nhiệm kỳ 5 năm).

Tư pháp: Tòa án Tối cao, các thẩm phán do Tổng thống bổ nhiệm.

Các đảng phái chính trị chính:

- Golkar
- Đảng Thức tỉnh dân tộc (PKB)
- Đảng Ủy thác dân tộc (PAN)
- Đảng Đấu tranh dân chủ Indônêxia
- Đảng Trăng lưỡi liềm và Ngôi sao (PBB)
- Đảng Dân chủ Indônêxia (PDI)

### 5.2 Cơ cấu hành chính

Toàn bộ lãnh thổ Indônêxia được chia thành 33 đơn vị hành chính địa phương cấp một gọi là *tỉnh*, tương tự các tỉnh hoặc tiểu bang (bang) của các quốc gia khác. Mỗi tỉnh lại được chia thành các đơn vị hành chính nhỏ hơn gọi là *huyện* (nếu là nông thôn) hoặc *thành phố* (nếu là đô thị). Hiện Indônêxia có 349 huyện và 91 thành phố.

Thủ đô: Jakarta.

Các thành phố lớn: Surabaya, Bandung, Meclan, Palembang...

## 6. Hệ thống pháp luật

Dựa trên hệ thống pháp luật của Hà Lan. Hiến pháp ban hành tháng 8 năm 1945, được sửa đổi nhiều lần và lần gần nhất vào năm 1986.

## 7. Lịch sử

Năm 500 đế quốc lớn đầu tiên được lịch sử ghi nhận của Indônêxia là xứ Sri-Vijaya được dựng lên ở phía nam đảo Sumatra. Thủ đô của xứ ấy là thành Palembang, nay là một đô thị đông trên 1 triệu dân.

Năm 1222 xứ Singhasari được thành lập ở đông bộ Java, nhanh chóng trở thành thế lực lớn nhất nhì của quần đảo. Singhasari đánh đuổi được quân xâm lược Mông Cổ năm 1293, rồi đổi quốc hiệu thành Majapahit. Năm 1319, một viên tướng thủ lĩnh ngự lâm quân là Gajah Mada dần nắm hết mọi quyền bính trong triều. Từ năm 1319 đến 1364, Gajah Mada bành trướng Majapahit thành rộng lớn như Indônêxia ngày nay, có thêm miền nam của Phi-Luật-Tân. (Philippine hiện nay).

Từ khoảng năm 1250 trở đi, đạo Hồi (Islam) ngày càng có đông tín đồ trên quần đảo. Đến khoảng năm 1550 thì đạo Hồi trở thành tôn giáo có đông tín đồ nhất trong vùng. Lúc đó Majapahit đã yếu, và người Bồ Đào Nha bắt đầu đến lập căn cứ. Ít lâu sau đến lượt người Hà Lan. Năm 1619 người Hà Lan đổi tên thành Jayakarta (có nghĩa là "Chiến thắng huy hoàng", tức Jakarta, đọc rút ngắn) thành Batavia, tên của chủng tộc tổ tiên của người Hà Lan, và đặt trung tâm hành chính của họ ở đây. Người Hà Lan đô hộ phần lớn quần đảo Indônêxia đến năm 1945.

Cuối năm 1949, Indônêxia được Hà Lan công nhận là quốc gia độc lập và bàn giao lại hệ thống hành chính.

Indônêxia là thành viên Liên hợp quốc từ 25 tháng 10 năm 1950.

Ngày 30 tháng 8 năm 1999, nhân dân Timor Timur đã bỏ phiếu tán thành tách khỏi Indônêxia.

Ngày 20 tháng 5 năm 2002, Đông Timor tách khỏi Indônêxia và được quốc tế công nhận là một quốc gia độc lập.

## 8. Văn hóa

Indônêxia có nền văn hoá vô cùng giàu có với sự hoà quyện của những sắc màu tôn giáo và một truyền thống văn hoá hết sức lâu đời. Là một đất nước Hồi giáo đông dân nhất thế giới nhưng nơi đây cũng chịu nhiều ảnh hưởng của các nền văn hoá phương Tây như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan... Cho tới ngày nay, những vở kịch múa nổi tiếng ở Java và Bali vẫn mang đậm dấu ấn của Ấn Độ giáo trong khi thể loại Batak ở vùng Bắc Sumatra lại là những nhóm hát tập thể mang tính chất giải trí đơn thuần. Những nhà thờ Hồi giáo uy nghi được xây cạnh những tượng đài chiến thắng mang kiến trúc hiện

đại phương Tây chính là nhân chứng của một nền văn hoá đa dạng cùng những thăng trầm của vùng đất tuyệt đẹp này.

*Ẩm thực:* Ẩm thực Indônêxia rất đa dạng và phong phú về các món ăn cũng như cách chế biến. Người Indônêxia rất chú ý trong việc dùng các loại gia vị tạo nên đặc trưng riêng của món ăn. Ốt và tiêu đỏ là hai loại gia vị chính được sử dụng tạo nên vị cay xé lưỡi trong các món ăn truyền thống.

Gạo là lương thực chính của Indônêxia, cá và hải sản là thực phẩm phổ biến. Nếu bạn là khách được mời dùng cơm ở Indônêxia thì khi ăn nên chừa lại một ít thức ăn để tỏ ý mình đã ăn rất no và bữa ăn thật ngon miệng.

*Âm nhạc:* Âm nhạc Indônêxia rất đa dạng, cả về âm nhạc truyền thống, âm nhạc hiện đại lẫn âm nhạc của các dân tộc thiểu số.

Âm nhạc dân tộc Indônêxia nổi trội về bộ gõ (được đánh bằng tay hay bằng dùi). Người ta chơi nhạc với nhiều loại nhạc cụ và âm điệu khác nhau nhưng đa phần vẫn là bộ gõ. Chúng được làm từ đủ loại vật liệu như gỗ, da, sắt và cả đồng.

Âm nhạc cổ truyền ở vùng Sumatra dùng rất nhiều nhạc cụ từ sáo trúc, viôlông và đàn phong cầm, trong khi âm nhạc ở Bali và Java lại được "chơi" chủ yếu bằng các nhạc cụ bằng đồng được gọi là Gamelan.

Ở thủ đô Jakarta và một số vùng khác của Indônêxia, sự pha trộn giữa nền văn hóa phương Tây và Indônêxia đã tạo nên tính riêng biệt của nền âm nhạc Indônêxia. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các nghệ sĩ Indônêxia trong việc sáng tác của họ. Đặc biệt, nhiều thể loại âm nhạc của các dân tộc thiểu số khác nhau ở Indônêxia và bên ngoài Indônêxia có thể phát triển và tồn tại bên nhau.

*Lễ hội:* Indônêxia có rất nhiều lễ hội nhưng thời gian diễn ra lễ hội lại có sự thay đổi hàng năm. Lễ hội lớn nhất và có ảnh hưởng quan trọng nhất đến mọi hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước là lễ ăn chay Ramadan vào tháng 2-3 hàng năm. Trong thời gian này người theo đạo Hồi ở Indônêxia không để bất cứ thứ gì chạm vào miệng từ khi mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn. Mọi cơ quan, đơn vị hầu như chỉ hoạt động cầm chừng, người dân tập trung đi lễ và cầu nguyện.

*Thể thao:* Các hoạt động thể thao ở Indônêxia phát triển khá mạnh so với các nước trong khu vực châu Á. Môn thể thao chính và được ưa chuộng là bóng đá.



## 9. Giáo dục

Theo quy định, giáo dục được miễn phí và mang tính bắt buộc (từ 6 - 12 tuổi), song trường học ở vùng nông thôn rất thiếu thốn. Trong số 27 tỉnh của Indônêxia, tỉnh nào cũng có ít nhất một trường đại học hay một tổ chức giáo dục có trình độ tương đương.

## 10. Ngày nghỉ/ lễ tết

Năm mới: ngày 1/1

Ngày Mi'raj Nabi Muhamamd (Lễ tưởng niệm Đấng tiên tri Môhamét):

Tháng 1-2

Lễ ăn chay Ramadan: Tháng 2-3

Idul Adha 1422 H (Ngày tế lễ hồi giáo): ngày 5/3

Tết của người Hindu: ngày 25/3

Tết của người Hồi giáo: ngày 26/3

Thứ 6 tuần thánh: ngày 29/4

Waisak (Tết đạo Phật): ngày 21/5

Ngày thăng thiên của chúa Giê-su: ngày 24/5

Sinh nhật Mohammed: ngày 4/6

Ngày quốc khánh: 17 tháng 8

Lễ thăng thiên của Mohammad: ngày 25/10

Lễ Giáng sinh: ngày 25/12

## PHẦN 2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

### 1. Kinh tế

#### *1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế*

Indônêxia là một nước giàu tài nguyên gồm: dầu mỏ, khí tự nhiên, thiếc, niken và bô-xít, song vẫn nghèo, vì dân số đông. Trên 55% lực lượng lao động làm nông nghiệp. Lúa là cây lương thực chủ yếu, tuy nhiên vẫn không đủ cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trong nước. Indônêxia cũng xuất khẩu một số lượng đáng kể cao su, chè, cà phê và các loại gia vị. Công nghiệp liên quan nhiều đến khai thác dầu khí, chế biến khoáng sản và các sản phẩm nông nghiệp.

Do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế Mỹ và tăng trưởng chậm của kinh tế toàn cầu, giá nhiên liệu tăng cao, chính phủ Indônêxia nhận định nền kinh tế đất nước cũng không thể phát triển cao hơn nữa trong thời gian tới. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Indônêxia phần đầu đạt mức ổn định từ 4-6%/năm trong giai đoạn 2008-2013, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang công nghiệp và dịch vụ, kìm chế thâm hụt

ngân sách và tỷ lệ thất nghiệp, tăng cường xuất khẩu các sản phẩm phi dầu khí với mức tăng trung bình khoảng 10%/năm.

### ***1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm***

**Nông nghiệp:** Trên 40% dân số Indônêxia sống bằng nghề nông. Hàng năm ngành này đóng góp khoảng 14% GDP cả nước. Các loại cây trồng chính là cà phê, lúa gạo, đỗ tương, lúa mỳ... Các sản phẩm nông nghiệp chính là gạo, sắn, lạc, cao su, cô ca, cà phê, dầu cọ, củi dừa khô, gia cầm, thịt bò, thịt lợn, trứng.

**Công nghiệp:** chủ yếu tập trung vào các ngành khai thác, chế biến các sản phẩm dầu khí, các mặt hàng gỗ, thiết bị điện tử, hàng dệt may, giày dép, xi măng, phân hóa học, gỗ dán, cao su, thực phẩm, v.v...

**Dịch vụ du lịch:** đang đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế đất nước. Indônêxia là nước có nhiều lễ hội và các danh lam thắng cảnh, rất thuận lợi cho phát triển du lịch. Hàng năm các hoạt động dịch vụ đã đóng góp khoảng 40% GDP cả nước.

## **2. Thương mại**

Thương mại Indônêxia trong vài năm gần đây có bước tăng trưởng vượt bậc, góp phần vào sự phát triển kinh tế đất nước. Năm 2009, kim ngạch xuất khẩu của Indônêxia là 116,5 tỷ USD và kim ngạch nhập khẩu là 96,86 tỷ USD. Năm 2010 kim ngạch xuất khẩu của Indônêxia đạt 146,3 tỷ USD, nhập khẩu đạt 111,1 tỷ USD.

Các mặt hàng xuất khẩu chính: dầu mỏ và khí ga, thiết bị điện, gỗ ván ép, hàng dệt may, cao su.

Các mặt hàng nhập khẩu chính: máy móc thiết bị, hóa chất, nhiên liệu, thực phẩm.

Đối tác xuất khẩu chính: Nhật Bản 17,28%, 11,29% Singapore, Hoa Kỳ 10,81%, Trung Quốc 7,62%, Hàn Quốc 5,53%, Ấn Độ 4,35%, Đài Loan 4,11%, Malaysia 4,07% (2009).

Đối tác nhập khẩu: Singapore 24,96%, Trung Quốc 12,52%, Nhật Bản 8,92%, Malaysia 5,88%, Hàn Quốc 5,64%, 4,88% của Mỹ, Thái Lan 4,45% (2009).

Xuất khẩu của Indonesia đạt 116,5 tỷ USD trong năm 2009 giảm 14,8% so với 136,8 tỷ USD so với năm 2008. Các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn

nhất của Indonesia năm 2009 là dầu khí (16,3%), khoáng chất (14,3%), dầu cọ thô (12,5%), thiết bị điện (8,2%), và các sản phẩm cao su (5,0%). Các đối tác để xuất khẩu lớn nhất là Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc và Singapore Trong khi đó, tổng nhập khẩu trong năm 2009 là \$ 96,86, giảm so với \$ 128,8 tỷ USD trong năm 2008. Kim ngạch xuất khẩu năm 2010 tăng 22,4% trong đó các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là dầu khí, thiết bị điện, gỗ dán, dệt may, cao su.

### **3. Đầu tư**

#### ***Môi trường đầu tư:***

Môi trường pháp lý đối với đầu tư nước ngoài ở Indônêxia đang được cải thiện rõ rệt nhờ nỗ lực của chính phủ trong việc sửa đổi, ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư cùng với tình hình ổn định và phát triển của kinh tế vĩ mô.

#### ***Tình hình đầu tư nước ngoài vào Indônêxia:***

Kinh tế Indônêxia phát triển chủ yếu nhờ đầu tư nước ngoài do nguồn nội lực yếu. Theo số liệu của Cơ quan Điều phối Đầu tư (BKPM) của Indônêxia, năm 2009 tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Indônêxia là 72,84 tỷ USD (tính đến hết ngày 30/12/2009). Trong năm 2009, vốn FDI vào Indônêxia đạt 5,15 tỷ USD.

Theo số liệu của Hội đồng điều phối đầu tư Indonesia, năm 2010 Indonesia đặt chỉ tiêu tăng thực hiện các dự án đầu tư FDI lên khoảng 25-35 tỷ USD. Đứng đầu danh sách các nước đầu tư vào Indonesia là Singapore (40%), Hà Lan (11%), Nhật (6%), Hàn Quốc (5,8%), Anh (3,4%).

#### ***Tình hình đầu tư của Indônêxia ra nước ngoài:***

Theo ước tính của Ngân hàng Trung ương Indônêxia, hàng năm các doanh nghiệp Indônêxia đầu tư khoảng 2,2 tỷ USD ra nước ngoài. Các công ty có vốn đầu tư ra nước ngoài lớn là Công ty dầu khí Quốc gia Pertamina đầu tư sang I-rắc, Nga, Libi; Công ty hoá dầu quốc gia Petrokimia Gresik đầu tư sang Maroc và Công ty truyền thông quốc gia đầu tư sang Ecuador, Nigeria, Căm-pu-chia.

Tính đến hết năm 2009 tổng số vốn đầu tư ra nước ngoài của Indonesia ước đạt 30,18 tỷ USD. Tính riêng trong năm 2009 các doanh nghiệp Indonesia đầu tư 2,95 tỷ USD ra nước ngoài.

#### 4. Cơ sở hạ tầng kinh tế

*Viễn thông:* Dịch vụ điện thoại ở Jakarta không đồng đều. Dọc theo các đường phố lớn ở các khu trung tâm thương mại và các vùng dân cư mới được trang bị hệ thống cáp quang liên tỉnh nên chất lượng đàm thoại rất tốt và phổ biến. Tuy nhiên ở các khu dân cư cũ thì chất lượng thường không đáng tin cậy, giá đắt và phải chờ lâu. Ở Ấn Độ có dịch vụ gọi điện thoại trực tiếp quốc tế. Dịch vụ điện thoại di động cũng đã được phủ sóng toàn quốc nhưng chất lượng nhìn chung chưa được tốt. Năm 2009, số thuê bao điện thoại cố định ở Ấn Độ là 33,958 triệu thuê bao; số thuê bao điện thoại di động là 159,248 triệu thuê bao; số website Internet là 1,269 triệu và số người sử dụng Internet là 30 triệu người.

*Thông tin:* Phương tiện thông tin phổ biến nhất ở Ấn Độ hiện nay là hệ thống báo chí với gần 100 tờ báo, trong đó có khoảng 30 tờ báo thương mại dành cho quảng cáo. Mạng Internet phổ biến rộng rãi ở các thành phố lớn. Dịch vụ bưu điện, chuyển phát nhanh rất phát triển.

*Giao thông vận tải:* Ấn Độ có một vị trí địa lý rất quan trọng, được coi là cửa ngõ thông ra các đại dương. Giao thông chính là đường thủy với nhiều hải cảng lớn như: Banjamasin, Belawan, Ciwandan, Palembang, Panjang.... Ngoài ra hệ thống đường bộ (437.759 km), đường sắt (8.529 km), đường hàng không và đường ống cũng khá phát triển.

#### 5. Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản

(Số liệu 2010. Nguồn: [www.cia.gov](http://www.cia.gov))

GDP ngang giá sức mua: 960,2 tỷ USD

GDP theo tỷ giá thực: 539,4 tỷ USD

Tăng trưởng GDP: 4,5%

GDP bình quân đầu người: 4.000 USD

GDP đóng góp theo ngành:

- Nông nghiệp: 15,3%
- Công nghiệp: 47,6%
- Dịch vụ: 37,1%

Lực lượng lao động: 113,7 triệu người

Lực lượng lao động phân bổ theo ngành:

- Nông nghiệp: 42,1%
- Công nghiệp: 18,6%
- Dịch vụ: 39,3%

Tỷ lệ thất nghiệp: 8,1%

Thu chi ngân sách: Thu 83,63 tỷ USD; Chi 92,05 tỷ USD

Nợ công: 27,4% của GDP

Tỷ lệ lạm phát: 4,8%

Tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 3,5%

Kim ngạch xuất khẩu: 116,8 tỷ USD (F.O.B)

Kim ngạch nhập khẩu: 96,86 tỷ USD (C.I.F)

Dự trữ ngoại tệ và vàng: 66,12 tỷ USD

Tổng số vốn nước ngoài hiện đầu tư vào Indônêxia (tính đến 12/2009): 72,84 tỷ USD

Tổng số vốn hiện đang đầu tư ra nước ngoài (tính đến 12/2009): 30,18 tỷ USD

## **6. Quan hệ quốc tế**

Indônêxia nêu cao học thuyết tự cường dân tộc; tự cường khu vực và đa dạng hóa quan hệ. Chính sách đối ngoại của Indônêxia là "độc lập và tích cực", nổi cách khác là hoà bình, độc lập, trung lập và không liên kết. Mặt khác, Indônêxia vẫn phải dựa vào Mỹ, Nhật và Phương Tây để có sự đảm bảo về vốn, kỹ thuật và thị trường để phát triển. Indônêxia thực hiện chính sách cân bằng lợi ích giữa các nước lớn để duy trì hoà bình và phát huy vai trò của mình.

Là sáng lập viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) (1967), Indônêxia coi trọng quan hệ với ASEAN. Indônêxia đồng thời đẩy mạnh hoạt động ngoại giao đa phương trong các tổ chức, diễn đàn khu vực và thế giới; thúc đẩy vai trò và vị thế của Indônêxia ở khu vực và trên thế giới.

Indônêxia chủ trì Hội nghị á - Phi năm 1955 và là một trong những sáng lập viên của phong trào không liên kết. Tháng 9/1992, Indônêxia tổ chức Hội nghị Không Liên kết lần thứ 10; tích cực đóng góp vào việc củng cố và tăng cường vai trò của phong trào, thúc đẩy hợp tác Nam - Nam và đối thoại Bắc - Nam. Tháng 4/2005, Indônêxia đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 50 năm Hội nghị Băng-đung.

Indônêxia muốn cải tổ và dân chủ hoá Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc theo hướng mở rộng thành viên Hội đồng. Indônêxia cũng tích cực tham gia các hoạt động của lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên Hiệp quốc.

Indônêxia tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực sau: ADB, APEC, APT, ARF, ASEAN, BIS, CP, EAS, FAO, G-15, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICRM, IDA, IDB, IFAD, IFC, IFRCS, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM (observer), IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC, MIGA, MONUC, NAM, OIC, OPCW, OPEC, PIF (đối tác), UN, UN Security Council (tạm thời), UNAMID, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, UNIFIL, UNMIL, UNMIS, UNOMIG, UNWTO, UPU, WCL, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO.

### **PHẦN 3. QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - IN ĐÔNÊXIA**

#### **1. Quan hệ ngoại giao**

Về chính trị: Hai nước thiết lập quan hệ ở cấp Tổng lãnh sự quán (30/12/1955) và nâng lên cấp đại sứ (15/8/1964). Hai bên nhất trí lấy ngày 30/12/1955 là Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

Năm 1963, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đặt cơ quan ở Gia-các-ta; và đến 29/7/1975, In-đô-nê-xi-a công nhận Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

- Các giai đoạn :

\* Từ 1955 - 1965 : Quan hệ hai nước phát triển trên tất cả các lĩnh vực. Giai đoạn này lãnh đạo cao nhất của Đảng, Chính phủ ta như Hồ Chủ tịch, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh, đồng chí Lê Đức Thọ, đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã thăm In-đô-nê-xi-a. Tổng thống Xucác-nô, Chủ tịch Quốc hội Sa-tô-nô, Tư-ớng Mô-kô-gin-ta... thăm Việt Nam.

Hai bên đã ký Hiệp định thương mại và Hiệp định văn hoá. Năm 1957, Hội hữu nghị Việt Nam - In-đô-nê-xi-a thành lập.

\* Từ 1966 - 1973: Sau đảo chính quân sự 30/9/1965, quan hệ hai nước tạm thời gián đoạn, nhiều năm không có đoàn qua lại. Sau khi Hiệp định Pa-ri về Việt Nam năm 1973 ký kết, In-đô-nê-xi-a tham gia Ủy ban quốc tế ở Việt Nam.

\* Từ 1974 - 1978: Quan hệ 2 nước bắt đầu cải thiện. Hai bên đã trao đổi các đoàn:

Thủ-ớng Ngoại giao Phan Hiền (1976), Thủ-ớng Ngoại thương Nguyễn Chánh (1977), Bộ-ớng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh (1977), Thủ-ớng Phạm Văn Đồng (1978); Phía In-đô-nê-xi-a có các đoàn Hội đồng cố vấn tối cao (1977), Bộ-ớng Ngoại giao Mốc-ta (1978).

Năm 1977, In-đô-nê-xi-a đóng góp 5.000 đô la Mỹ vào quỹ tín dụng Đông D-ương của LHQ để giúp Việt Nam và tháng 11/1976 tặng Việt Nam 14.000 lọ thuốc kháng sinh.

\* Từ 1979 - 1986 : In-đô-nê-xi-a cùng với ASEAN chống ta trong vấn đề Căm-pu-chia, nhưng tỏ ra ôn hoà, mềm dẻo hơn các nước khác. Ngay từ tháng 12/1979, In-đô-nê-xi-a đã liên tiếp đưa ra các gợi ý để giải quyết vấn đề Căm-pu-chia.

Đại tướng Murdani, Tổng tư lệnh lực lượng vũ trang In-đô-nê-xi-a, đặc phái viên tổng thống, đã ba lần thăm Việt Nam để thăm dò ta về vấn đề Căm-pu-chia. Tháng 9/1985, Ngoại trưởng In-đô-nê-xi-a thăm ta để bàn về vấn đề Căm-pu-chia.

Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch đã bốn lần thăm In-đô-nê-xi-a (tháng 6/1980, tháng 10/1982, tháng 3/1984 và tháng 8/1985). Tháng 4/1985, Bộ trưởng Quốc phòng Văn Tiến Dũng thăm In-đô-nê-xi-a. Cũng trong thời gian này, In-đô-nê-xi-a cho ta vay 300.000 tấn gạo với lãi suất thấp trong lúc ta đang thiếu gạo.

\* Từ 1987 - 1990 : Quan hệ In-đô-nê-xi-a - Việt Nam có những bước phát triển vượt xa quan hệ của các nước ASEAN khác với ta. Về kinh tế, kim ngạch buôn bán hàng năm đã đạt mức 50 triệu USD; tháng 6/1989, hai nước chính thức mở đường hàng không Việt Nam - In-đô-nê-xi-a; nhiều tập đoàn lớn của In-đô-nê-xi-a đã vào Việt Nam để tìm kiếm cơ hội đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực dầu khí, khách sạn...

\* Từ 1990 đến nay : Quan hệ 2 nước bước vào giai đoạn mới với chuyến thăm có ý nghĩa lịch sử của Tổng thống Xu-hác-tô (11/1990). Đây là chuyến thăm đầu tiên của một tổng thống In-đô-nê-xi-a trong 33 năm và cũng là chuyến thăm Việt Nam đầu tiên của một nguyên thủ quốc gia ở Đông Nam á và Nam TBD kể từ 1975 (trừ Lào và Căm-pu-chia).

+ Những năm vừa qua, quan hệ hai nước tiếp tục được thúc đẩy.

+ Cho tới nay, hai nước đã ký khoảng trên 20 hiệp định và thoả thuận hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, lãnh sự...; đã thành lập UBHH về hợp tác kinh tế và đã họp 5 phiên (lần gần nhất tháng 4/2009). In-đô-nê-xi-a đã lập Tổng lãnh sự quán ở Thành phố Hồ Chí Minh (năm 1993) và đã đồng ý cho ta lập Tổng lãnh sự ở Đen-pa-sa (Ba-li), nhưng cho đến nay ta chưa triển khai.

+ Ta và In-đô-nê-xi-a cũng ủng hộ và hợp tác tốt với nhau trên nhiều diễn đàn quốc tế và khu vực. In-đô-nê-xi-a ủng hộ lập trường của ta về vấn đề FIR Hồ Chí Minh, tham gia Hội nghị quốc tế về viện trợ phát triển cho Việt Nam ở Pa-ri (11/1993), hoan nghênh việc Mỹ bỏ cấm vận kinh tế đối với Việt Nam, ủng hộ ta về vấn đề nhân quyền và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN.

+ Năm 1998, khi In-đô-nê-xi-a có khó khăn về lương thực, ta đã viện trợ không hoàn lại cho In-đô-nê-xi-a 10.000 tấn gạo và tỏ sẵn sàng bán chịu và trả chậm. Tháng 11/1999, In-đô-nê-xi-a cũng ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại miền Trung Việt Nam 20.000 USD. Sau các trận động đất và sóng thần 12/2004 và 3/2005, Chính phủ Việt Nam đã ủng hộ In-đô-nê-xi-a 150.000



USD và nhân dân Việt Nam đã gửi tặng nhân dân In-đô-nê-xi-a 1,4 triệu USD.

+ Đặc biệt, tháng 6/2003, trong chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống Mê-ga-oát-ti, hai nước đã ký “Tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác hữu nghị và toàn diện bước vào thế kỷ 21”. Cũng nhân dịp này, hai nước đã ký Hiệp định Phân định ranh giới thềm lục địa. Hiệp định đã được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn tháng 11/2003 và Quốc hội In-đô-nê-xi-a phê chuẩn ngày 13/02/2007 và chính thức có hiệu lực ngày 30/5/2007 sau khi hai bên trao đổi văn kiện phê chuẩn.

+ Từ 8-9/8/2007, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức In-đô-nê-xi-a. Nhân dịp này, hai nước nhất trí nâng quan hệ song phương lên một tầm cao mới.

+ Trong tháng 7 và 8/2008, hai nước tiếp tục duy trì và thúc đẩy trao đổi các cấp. Về In-đô-nê-xi-a có đoàn Ủy ban chống tham nhũng, Học viện tự cường quốc gia, Học viện Tham mưu Lục quân, Ủy ban đối ngoại-an ninh-quốc phòng và thông tin liên lạc của Quốc hội In-đô-nê-xi-a thăm Việt Nam.

+ Trong năm 2009, hai nước tiếp tục tăng cường việc trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao và giữa các Bộ, ngành. Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Kiên thăm làm việc In-đô-nê-xi-a (4/2009). Đại sứ ta tại In-đô-nê-xi-a tham dự lễ nhậm chức của Tổng thống Susilo (10/2009). Chủ tịch DPR In-đô-nê-xi-a (Hạ viện) Agung Laksono thăm Việt Nam (8/2009). Bộ trưởng Ngoại giao In-đô-nê-xi-a Marty Natalegawa thăm xã giao Việt Nam (11/2009).

+ Kể từ khi ký MOU hợp tác năm 2004, hợp tác hai Bộ Ngoại giao tiếp tục phát triển tốt đẹp. Bộ Ngoại giao hai nước đã tiến hành hợp tham khảo chính trị cấp Thứ trưởng Ngoại giao (lần 1 ngày 15/8/2005 tại Yogyakarta và lần 2 ngày 3/12/2007 tại Hà Nội) để trao đổi một số vấn đề trong quan hệ song phương, khu vực và quốc tế nhằm tăng cường hơn nữa sự hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao. Ngày 14/12/2009, cuộc họp Tham khảo hoạch định chính sách lần 3 cấp Vụ giữa Vụ Hoạch định chính sách hai Bộ Ngoại giao Việt Nam – In-đô-nê-xi-a đã diễn ra tại Hà Nội (hai lần trước vào các năm 2005 và 2008).

Đoàn Việt Nam thăm In-đô-nê-xi-a:

Thủ tướng Phạm Văn Đồng dự Hội nghị Á - Phi ở Băng đung (4/1955); Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm In-đô-nê-xi-a (27/2/1959); Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh thăm In-đô-nê-xi-a (14/8/1965); Đ/c Phạm Văn Đồng và đ/c Nguyễn Duy Trinh sang dự lễ kỷ niệm 10 năm Băng-đung (1965); Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm In-đô-nê-xi-a (20/1/1978); Phó CT HĐBT Võ Văn Kiệt thăm (15/11/1987); Phó Chủ tịch HĐBT Trần Đức Lương thăm (9/1/1991); Chủ



tịch Quốc hội Lê Quang Đạo thăm (25/1/1991); Chủ tịch HDBT Võ Văn Kiệt thăm (24/10/1991); Chủ tịch HDBT Võ Văn Kiệt thăm làm việc (23/7/1992); Chủ tịch HDNN Võ Chí Công dự HNCC KKK 10 và thăm không chính thức (1/8/1992); Chủ tịch nước Lê Đức Anh thăm (26/4/1994); Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh thăm chính thức (11/9/1995) và dự kỳ họp thứ 18 Đại hội đồng liên minh Nghị viện các nước Đông Nam Á (AIPO) từ 31/8-6/9/97; Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên thăm (3-5/5/2000); Chủ tịch Trần Đức Lương thăm chính thức (10-12/11/2001); Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên thay mặt nhà nước ta tham dự Lễ nhậm chức của Tổng thống Susilo Bambang Yudhoyono (20/10/2004); Thủ tướng Phan Văn Khải dự HNCC ASEAN về sóng thần (6/1/2005); Chủ tịch nước Trần Đức Lương tham dự HNCC Á-Phi và Lễ kỷ niệm 50 năm HNCC Băng-đung (22-24/4/2005); Thủ tướng Phan Văn Khải thăm chính thức lần đầu tiên (22-23/2/2006); Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức (8-9/8/2007); Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Kiên thăm (27-30/4/2009);

Đoàn In-đô-nê-xi-a thăm Việt Nam:

Chủ tịch Quốc hội In-đô-nê-xi-a Sartono thăm Việt Nam (8/1957); Tổng thống Sukarno thăm Việt Nam (24/6/1959); Ngoại trưởng Mochtar thăm (7/4/1978 và 27/7/1987); Tổng thống Suharto thăm (19/11/1990); Ngoại trưởng Alatas thăm (26/1/1990 và 1/2/1991); Chủ tịch Quốc hội Kharis Suhud thăm (3/5/1992); Bộ trưởng Quốc phòng và An ninh Edi Sudra thăm chính thức (10-12/7/1994); Chủ tịch Quốc hội thăm chính thức (9-11/12/96); Bộ trưởng Công Thương Ariwibowo thăm (20-22/9/97); Tổng thống In-đô-nê-xi-a A. Wahid thăm không chính thức (9/11/1999); Tổng thống Megawati thăm làm việc (22/8/2001) và thăm chính thức (25-27/6/2003); Bộ trưởng Biển-Nghề cá thăm chính thức (9-10/2/2004); Tổng tư lệnh Quân đội Sutarto thăm chính thức (2-4/3/2004); Tổng thống In-đô-nê-xi-a Susilo Bambang Yudhoyono thăm chính thức Việt Nam (29-30/5/2005); Chủ tịch DPR (Hạ viện) Agung Laksono thăm (18-20/8/2009); Bộ trưởng Ngoại giao Marty Natalegawa thăm xã giao (25-26/11/2009).

7. Các tuyên bố, hiệp định, thỏa thuận, bản ghi nhớ đã ký:  
- Tuyên bố: Tuyên bố giữa nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà In-đô-nê-xi-a về Khuôn khổ hợp tác hữu nghị và toàn diện bước vào thế kỷ 21 do Chủ tịch Trần Đức Lương và Tổng thống Mê-ga-oát-ti ký (25-27/6/2003);

Một số hiệp định, thỏa thuận đã ký giữa hai bên:

- Hiệp định về hợp tác Văn hóa ký ngày 19/12/1960
- Hiệp định Thương mại ký ngày ngày 23/3/1995 (thay cho Hiệp định 8/11/1978)
- Hiệp định về hợp tác kinh tế, KHKT (21/11/1990)

- Hiệp định về việc thành lập UBHH hai nước (21/11/1990)
- Hiệp định Khuyến khích và bảo đảm đầu tư (25/10/1991)
- Hiệp định vận tải biển (25/10/1991)
- Hiệp định vận chuyển hàng không dân dụng (25/10/1991)
- Hiệp định hợp tác lâm nghiệp (5/11/1991)
- Hiệp định thương mại mới (ký lại 23/3/1995)
- Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần (22/12/1997)
- MOU về Cuộc họp UBHH lần thứ 3 và Nghị định thư Bổ sung Hiệp định Hợp tác Kinh tế-KHKT (10/11/2001)
- MOU về Hợp tác Thủy sản giữa Bộ Thủy sản Việt Nam-Bộ Biển và Thủy sản In-đô-nê-xi-a (8/1/2003)
- Tuyên bố chung về Khuôn khổ hợp tác hữu nghị và toàn diện bước vào thế kỷ 21 tháng 6/2003
- Hiệp định về Phân định ranh giới thêm lục địa, Hiệp định về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông do Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên và Bộ trưởng Ngoại giao Hát-xan Uy-ra-giu-đa ký
- Thỏa thuận hợp tác (MOU) về hàng đổi hàng giữa hai Bộ Thương mại (2003)
- Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực dầu khí
- Thỏa thuận về hợp tác kỹ thuật giữa Hiệp hội cà phê-ca cao với Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê In-đô-nê-xi-a (26/6/2003)
- MOU về Hợp tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và MOU về Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục (28-30/5/2005)
- Thỏa thuận về Hợp tác Du lịch (2/2006). MOU về hợp tác mua bán gạo (5/4/2007).
- MOU về hợp tác phòng chống tham nhũng và MOU về Hợp tác Văn hoá (nhân dịp Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức In-đô-nê-xi-a tháng 8/2007);
- MOU về hợp tác mua bán gạo (ký nhân dịp họp UBHH lần thứ 5 giữa hai nước tại thành phố Hồ Chí Minh 25/4/2009).

## **2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại**

Về thương mại, kim ngạch hai nước cơ bản tăng dần, nhất là những năm gần đây: năm 1995 chỉ đạt 364 triệu USD, đến năm 2003 là 1,08 tỷ USD; năm 2006 đạt khoảng 2 tỷ USD; năm 2007 đạt khoảng 2,4 tỷ USD (trong đó ta xuất 1,1 tỷ USD và nhập 1,3 tỷ USD), năm 2008 đạt 2,532 tỷ USD (ta xuất 793 triệu USD và nhập 1,729 tỷ USD), kim ngạch năm 2009 đạt 2,294 tỷ USD (ta xuất 748 triệu USD và nhập 1.456 tỷ USD). Trong năm 2010 kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt 2,865 (Việt Nam xuất 1,2 tỷ USD và nhập 1,665 tỷ USD). Nhìn chung, trong quan hệ thương mại với In-đô-nê-xi-a, ta vẫn nhập siêu; đầu tư của In-đô-nê-xi-a vào ta còn thấp.

## Kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam – Indonesia (2007 -2010)

Đơn vị: triệu USD

Năm	2007	2008	2009	11/2010
Xuất khẩu	1.100	793	748	1.200
Nhập khẩu	1.300	1.729	1.546	1.665
Tổng kim ngạch	2.400	2.532	2.294	2.865

## Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam sang Indônêxia năm 2009 và 11 tháng năm 2010

STT	Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Trị giá (USD)	
			Năm 2009	01-11/2010
1	Hàng thủy sản	USD	11.993.135	14.563.928
2	Hàng rau quả	USD	7.558.545	13.137.525
3	Cà phê	Tấn	17.190.384	15.801.554
4	Chè	Tấn	5.708.114	5.242.674
5	Gạo	Tấn	7.214.255	209.304.893
6	Than đá	Tấn	8.963.759	9.018.652
7	Dầu thô	Tấn	208.683.869	116.267.938
8	Quặng và khoáng sản khác	Tấn	81.600	165.506
9	Sản phẩm hóa chất	USD	9.366.895	9.419.392
10	Sản phẩm từ chất dẻo	USD	19.304.244	41.084.965
11	Cao su	Tấn	9.564.582	18.328.874
12	Sản phẩm từ cao su	USD	4.093.679	5.438.443
13	Giấy và các sản phẩm từ giấy	USD	4.152.680	4.278.710
14	Hàng dệt, may	USD	48.415.491	69.571.866
15	Giày dép các loại	USD	5.232.231	7.015.924
16	Sắt thép các loại	Tấn	51.921.217	111.562.469
17	Sản phẩm từ sắt thép	USD	11.642.308	10.463.094
18	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	13.905.752	9.906.063
19	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD	38.112.783	72.504.009
20	Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD	23.197.294	74.192.291

(Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam)

Trong năm 2009, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Indônêxia đạt 2,294 tỷ USD, 11 tháng năm 2010 Việt Nam nhập khẩu từ Indonesia trị giá 1,665 tỷ USD.

**Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam từ  
Indônêxia năm 2009 và 11 tháng năm 2010**

STT	Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Trị giá (USD)	
			Năm 2009	01-11/2010
1	Hàng thủy sản	USD	22.113.986	26.069.159
2	Hàng rau quả	USD	1.340.998	2.140.414
3	Dầu mỡ động thực vật	USD	140.691.813	150.605.663
4	Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD	17.964.287	21.925.665
5	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD	35.952.898	46.963.399
6	Nguyên phụ liệu thuốc lá	USD	13.304.750	13.496.888
7	Clanhke	Tấn		130.517
8	Sản phẩm khác từ dầu mỡ	USD	2.402.225	635.630
9	Hóa chất	USD	60.724.547	69.681.152
10	Sản phẩm hóa chất	USD	37.204.784	40.473.106
11	Dược phẩm	USD	11.074.964	10.597.439
12	Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	USD	13.575.464	16.400.421
13	Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	53.490.872	39.734.797
14	Sản phẩm từ chất dẻo	USD	31.648.527	30.340.503
15	Cao su	Tấn	24.718.048	10.918.104
16	Sản phẩm từ cao su	USD	2.552.360	2.780.599
17	Gỗ và sản phẩm gỗ	USD	12.406.132	17.932.409
18	Giấy các loại	Tấn	172.244.333	185.436.864
19	Sản phẩm từ giấy	USD	7.480.817	7.691.903
20	Bông các loại	Tấn	2.768.685	2.402.324
21	Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	42.658.488	55.651.013
22	Vải các loại	USD	29.704.722	41.967.975
23	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD	19.609.491	28.449.109
24	Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	USD		26.911
25	Sắt thép các loại	Tấn	86.490.442	33.421.597
26	Sản phẩm từ sắt thép	USD	16.953.935	17.420.883
27	Kim loại thường khác	Tấn	62.269.088	43.700.932
28	Sản phẩm từ kim loại thường khác	USD	20.715.130	45.880.271
29	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	59.516.713	68.067.324
30	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD	72.346.317	91.182.932
31	Dây điện và dây cáp điện	USD	4.083.936	4.044.046
32	Ô tô nguyên chiếc các loại	Chiếc	3.205.188	3.744.450
33	Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD	85.646.278	87.686.900
34	Linh kiện, phụ tùng xe máy	USD	36.701.176	48.279.249
35	Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	USD	42.304.296	2.187.966

Indonesia có cơ cấu mặt hàng xuất, nhập khẩu tương tự như Việt Nam, trong đó sản phẩm thế mạnh của Việt Nam xuất sang Indonesia là gạo và dầu thô; sản phẩm thế mạnh của Indonesia xuất sang Việt Nam là một số mặt hàng phục vụ sản xuất công nghiệp như hoá chất, bột giấy, nguyên phụ liệu dệt may, da,... Đặc biệt là mặt hàng phân bón. Thực tế những năm qua, lượng phân bón mà Việt Nam đã nhập từ Indonesia là rất lớn.

Với việc hai nước đang lấy lại đà tăng trưởng từ sau cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu, quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Indonesia được dự báo sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

### **3. Hợp tác đầu tư và hợp tác phát triển**

Indonesia hiện có 22 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn ở mức 2 tỷ USD, đứng thứ 6 trong số các nước ASEAN và thứ 30 trong tổng số các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Đại sứ cũng cho biết, nước này coi trọng việc thu hút các nhà đầu tư Việt Nam sang Indonesia bởi hiện nay mức đầu tư ngược lại của Việt Nam tại Indonesia mới ở mức 20 triệu USD.

Về du lịch, trong tổng số khoảng 5 triệu khách du lịch đến Indonesia, số lượng khách du lịch Việt Nam đến đất nước vạn đảo này ngày càng tăng. Năm 2008, Indonesia đón 25.000 khách du lịch từ Việt Nam. Để thúc đẩy hợp tác du lịch, Đại sứ quán Indonesia tại Việt Nam đã tổ chức cuộc gặp với giới DN du lịch Việt Nam, thu hút 35 công ty lữ hành tham gia.

Hợp tác giáo dục đào tạo cũng là một trong những điểm nhấn trong quan hệ hai nước. Năm 2009, Chính phủ Indonesia đã dành nhiều chương trình đào tạo và học bổng cho cán bộ và các tổ chức của Việt Nam. Đại sứ Indonesia khẳng định năm 2010, Indonesia sẽ tiếp tục hợp tác đào tạo với Việt Nam.

Về hợp tác khu vực, Việt Nam và Indonesia có cùng lợi ích trong việc kiến tạo và duy trì ổn định khu vực, và điều đó đã tạo ra bầu không khí tích cực cho sự phát triển chung của khu vực. Indonesia đánh giá cao khả năng và trách nhiệm của Việt Nam, điều đã được chứng thực khi Việt Nam đảm đương vai trò Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Hai nước cũng hợp tác chặt chẽ trong quan hệ đa phương, luôn ủng hộ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm. Indonesia là một thành viên của nhóm các nước G-20 và Indonesia mong muốn năm 2010, Việt Nam được tham gia Cuộc họp thượng đỉnh nhóm G-20 với tư cách Chủ tịch ASEAN.

Về quốc phòng, Việt Nam và Indonesia cần sớm ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực này. Việt Nam mong muốn hợp tác với Indonesia trong lĩnh vực tuần tra chung trên biển, đánh bắt cá vì lợi ích của cả hai bên. “Việt Nam

mong muốn nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ tích cực từ Indonesia, nước thành viên lớn nhất của ASEAN" - ông Trần Hải Hậu nhấn mạnh.

Năm 2010, Việt Nam và Indonesia sẽ tiến hành kỷ niệm 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao.

## **PHẦN 4. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI INDÔNÊXIA**

### **1. Các quy định về xuất nhập khẩu**

#### ***1.1. Thủ tục thông quan hàng nhập khẩu***

Trước khi máy bay hoặc tàu đến nơi, đại lý chuyên chở nên nộp thông báo tàu đến cho các cơ quan hải quan Indônêxia. Sau đó, chủ tàu hoặc đại lý khai báo hải quan phải nộp tờ khai cho hải quan, không chậm hơn 24 giờ sau khi tàu đến.

Hàng nhập khẩu được tính từ ngày dỡ hàng. Nếu hàng hóa vẫn chưa được phép nhập khẩu sau 30 ngày kể từ ngày lưu kho tạm thời, sẽ bị coi là hàng hóa không có yêu cầu thông quan. Nếu hàng hóa này vẫn chưa xuất kho sau 60 ngày, các cơ quan hải quan được phép thanh lý bằng phương pháp đấu giá. Số tiền thu được từ bán đấu giá sẽ được dùng để trả thuế nhập khẩu, các khoản thuế và phí khác. Phần còn lại thuộc tài sản của nhà nước nếu người chủ không đến nhận trong vòng 90 ngày kể từ ngày gửi thư thông báo. Nếu không có sự xác nhận từ phía người chủ hàng, khoản tiền này sẽ được sung vào công quỹ nhà nước.

Hàng hóa nhập khẩu có thể do người nhập khẩu, hay trung gian môi giới hải quan đại diện cho chủ hàng khai báo. Để có thể lấy hàng ra khỏi kho, người khai báo phải tuân theo các thủ tục sau:

- Tiến hành khai báo hải quan và trả thuế nhập khẩu cũng như các loại thuế khác tại ngân hàng hay văn phòng hải quan.
- Nộp đơn khai báo, các chứng từ an ninh và đảm bảo khác cho hải quan.

Trong tờ khai hải quan, người đứng khai cần điền một vài thông tin quan trọng, như tên và địa chỉ người xuất khẩu, tên, địa chỉ và chức danh người nhập khẩu; tên và địa chỉ người khai báo, tên tàu, mô tả hàng hóa, giá trị hàng hóa, v.v...

Tại bốn cảng chính (Tanjung Priok I, II, III và Soekarno-Hatta I-II) ở Indônêxia, mẫu khai báo phải nộp và chuyển theo phương thức điện tử EDI (Hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử), trong khi ở các cảng khác có thể điền bằng tay hoặc nộp mẫu điền trên máy tính



Trong vòng tối đa 4 giờ đồng hồ, các nhà nhập khẩu sẽ nhận được quyết định từ cơ quan hải quan về việc tờ khai bị từ chối hay được tiếp nhận và quyết định kênh nộp thuế. Hải quan sẽ đưa ra lời giải thích nếu từ chối.

Do đặc điểm địa lý, Indônêxia là nước gồm nhiều quần đảo lớn, vì thế không thể đặt các cơ quan hải quan dọc theo biên giới trên biển để đảm bảo rằng hàng hóa đưa vào hoặc đưa ra biên giới đã tuân theo tất cả các điều khoản quy định hay chưa. Vì vậy, việc thực hiện các thủ tục hải quan phải được tiến hành tại văn phòng cục hải quan. Điều đó có nghĩa là việc xếp hoặc dỡ hàng ở bất cứ địa điểm nào ngoài Cục Hải quan cũng bị coi là vi phạm điều luật hải quan.

Tuy nhiên, có thể thực hiện đầy đủ các thủ tục hải quan tại Văn phòng Cục hải quan, nhưng cần được phép của Bộ trưởng Bộ Tài chính, và phải phù hợp với các yêu cầu thương mại và kinh tế.

Hàng nhập khẩu chỉ được thông quan sau khi hoàn thành thủ tục hải quan và được các cán bộ hải quan chứng nhận. Trong trường hợp khai báo thiếu thuế, hàng hóa sẽ vẫn được ra khỏi khu vực hải quan, nhưng phải nộp lại số tiền thiếu này trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nộp thuế thiếu hoặc từ ngày thông báo định thuế lại.

### ***1.2 Chứng từ nhập khẩu***

Yêu cầu về các chứng từ cơ bản kể từ năm 1998 đến nay gần như không thay đổi. Các chứng từ cần thiết gồm:

- Tờ khai hải quan (Clearance)
- Hóa đơn chiếu lệ (Proforma Invoice)
- Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)
- Phiếu đóng gói (Packing List)
- Giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin)
- Vận đơn (Bill of Lading)
- Đơn bảo hiểm (Insurance Certificate)
- Các giấy chứng nhận đặc biệt cho một số sản phẩm nhất định

### ***1.3 Những mặt hàng cấm hoặc hạn chế nhập khẩu***

Những mặt hàng sau đây bị cấm hoặc hạn chế nhập khẩu hoặc xuất khẩu đến Indônêxia nếu không được sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền:

- Hàng hóa nguy hiểm như thuốc nổ và các loại thuốc độc hại, chất dễ cháy, thuốc độc, chất ôxy hóa, chất phóng xạ.
- Hàng hóa dễ cháy nổ, tất cả các loại và kích cỡ pháo hoa.
- Súng cầm tay các loại, đạn, súng hơi, súng thể thao...

- Các loại tương tự súng cầm tay, súng hiệu hoặc súng giảm thanh kể cả các bộ phận của súng.
- Sách và một số ấn phẩm nhất định (như sách, tạp chí, tờ rơi, tập quảng cáo, sách báo in bằng tiếng Trung Quốc; tất cả các ấn phẩm in bằng tiếng Indônêxia hay các thổ ngữ).
- Băng đĩa băng hình các loại, thiết bị thu phát; điện thoại không dây và các thiết bị truyền thông; máy photocopy màu và các bộ phận.
- Các loại thực vật nhất định bị cấm nhập khẩu như một số loài có nguy cơ tuyệt chủng và các sản phẩm phụ; một số loài cá bị cấm xuất khẩu, như giống cá Sidat (*Anguila* sp.), *Panacidae* shrimp (*Panasidae* sp) ...
- Các loại thực phẩm và đồ uống chưa đăng ký, thuốc được sản xuất ở nước ngoài.
- Sản phẩm từ một số chất liệu như sản phẩm cao su, da bò chưa qua chế biến, mây và lõi mây bị cấm xuất khẩu.
- Thuốc trừ sâu như DDT và penrachlorophenol và muối của nó.
- Mảnh sắt thép phế thải.
- Hàng hóa có giá trị văn hóa, khảo cổ và lịch sử.
- Các loại động thực vật khác theo CITES.
- Các loại hàng hóa gây nguy hại đến tầng ozone như freon cho điều hoà nhiệt độ hoặc tủ lạnh với cấu trúc hóa học CFC-11, CFC-12 và CFC-13.
- Lượng tiền mặt rupiad nhất định.

#### **1.4 Kiểm tra hải quan**

Kiểm tra hải quan được áp dụng với hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả việc kiểm tra chứng từ và kiểm hóa. Để đảm bảo nhanh chóng, kiểm hóa phải được tiến hành có tuyển chọn. Việc kiểm tra chỉ tập trung vào những hàng hóa nhập khẩu có độ rủi ro cao, như hàng hóa có thuế suất cao, hàng hóa có thể nguy hiểm cho nhà nước và cộng đồng, và hàng hóa của những nhà nhập khẩu nằm trong danh sách đen.

Kiểm hóa thường được tiến hành trong các trường hợp có thông tin mật báo, hoặc chọn kiểm tra mẫu ngẫu nhiên do máy tính lựa chọn. Máy tính sẽ đánh dấu "vạch xanh" hoặc "vạch đỏ" đối với từng lô hàng nhất định. Nếu hàng hóa được phân loại theo "vạch đỏ" sẽ phải tiến hành kiểm hóa, và miễn kiểm đối với hàng hóa được xếp vào "vạch xanh". Việc kiểm tra hàng hóa cũng sẽ được thực hiện trong các trường hợp sau: hàng nhập khẩu tạm thời, hàng tái nhập...

Để thuận lợi hóa quá trình kiểm tra, Hải quan tại các cảng Tanjung Priok Jakarta và Tanjung Perak Surabaya ở Indônêxia sử dụng container máy quét tia X công nghệ cao. Các quan chức hải quan có thể quyết định việc kiểm tra



hàng hóa có cần thiết hay không bằng cách xem xét các hình ảnh "scan" theo phương pháp trên.

### ***1.5 Tạm nhập***

Mục tiêu tạm nhập là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập khẩu hàng hóa theo các mục đích cụ thể, và sau đó hàng hóa sẽ được tái xuất. Dựa trên cơ sở Luật hải quan Ấn Độ, có hai danh mục hàng hóa nhập khẩu tạm thời:

*Nhập khẩu tạm thời được miễn trừ thuế gồm:*

- Hàng hóa triển lãm
- Hàng hóa sử dụng cho các hội nghị chuyên đề hay tương tự
- Hàng hóa được sử dụng cho mục đích giải trí công cộng
- Hàng hóa được sử dụng bởi các chuyên gia cho nghiên cứu, giáo dục, tôn giáo và mục đích văn hóa và để làm phim.
- Container được sử dụng để chuyên chở hàng hóa nhiều lần
- Hàng mẫu
- Mặt hàng sử dụng cho các trò chơi
- Các phương tiện giao thông sử dụng cho mục đích du lịch của cá nhân và tổ chức
- Các mặt hàng sử dụng cho hoạt động khoan dầu
- Các mặt hàng nhập vào để được sửa chữa, tu bổ, sửa đổi, kiểm tra hoặc bảo dưỡng
- Động vật sống cho mục đích giải trí công cộng, đào tạo, tạo giống hoặc các mục đích tương tự.

*Nhập khẩu tạm thời được miễn một phần thuế gồm:*

- Các mặt hàng nhập khẩu được sử dụng cho các dự án làm việc không được liệt kê trong danh mục các mặt hàng nhập khẩu tạm thời thứ nhất
- Hàng hóa nhập khẩu cho mục đích sản xuất hoặc giao thông nội địa.

Các mặt hàng tạm nhập cần phải ký gửi một khoản tiền để đảm bảo sau đó sẽ tái xuất, và phải trả 2% thuế nhập khẩu mỗi tháng trong thời gian sử dụng.

Bất kỳ người nào không tái xuất hàng nhập khẩu tạm thời trong khoảng thời gian cho phép sẽ phải trả thuế nhập khẩu và phạt hành chính 100% thuế nhập khẩu.

## **2. Chính sách thuế và thuế suất**

Trong những năm gần đây, Ấn Độ đã không ngừng tự do hóa cơ chế thương mại và thực hiện một số biện pháp quan trọng nhằm giảm bảo hộ.

Từ năm 1996, Chính phủ nước này đã ban hành một loạt các văn bản bãi bỏ những qui định hiện hành nhằm giảm mức thuế quan chung, đơn giản hóa khung thuế quan, xóa bỏ những hạn chế thương mại, thay các rào cản phi thuế thành biểu thuế rõ ràng, minh bạch hơn nhằm khuyến khích đầu tư tư nhân trong và ngoài nước. Chính phủ Ấn Độ đã ban hành một số quy định miễn giảm thuế quan vào tháng 7/1997.

### **2.1 Thuế nhập khẩu**

Thuế quan đối với phần lớn các mặt hàng nhập khẩu vào Ấn Độ dựa trên chế độ Tối huệ quốc (MFN). Mức thuế quan trung bình của Ấn Độ hiện nay là 10%. Tuy nhiên, thuế quan đối với hàng công nghiệp vẫn đang tăng lên và giữ ở mức cao, ví dụ như đối với các thiết bị vận tải, dệt may và sản phẩm giấy.

Ấn Độ sử dụng Hệ thống Thuế quan Hải hòa (Harmonised System) để phân loại các mặt hàng xuất nhập khẩu của mình. Hệ thống thuế quan của Ấn Độ bao gồm 7.532 dòng thuế và 21 tỷ lệ (18 tỷ lệ tính theo giá hàng và 3 tỷ lệ tính theo số lượng).

### **2.2 Định giá tính thuế nhập khẩu và đóng thuế nhập khẩu**

Người nhập khẩu hàng hóa phải tiến hành phân loại hàng hóa cho hàng nhập khẩu trước khi khai báo hải quan bằng đơn Phân loại trước khi nhập khẩu (PEC) nộp cho Cục trưởng Cục hải quan (DG).

Dựa trên Luật hải quan Ấn Độ, các cơ quan hải quan định thuế hàng nhập khẩu là giá trị giao dịch, là giá thực tế hoặc giá trả cho hàng hóa khi bán hoặc xuất khẩu đến nước nhập khẩu, phù hợp với điều 8 trong thỏa thuận thực hiện mục VII của Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) 1994.

- Nếu trị giá hải quan của hàng nhập khẩu không xác định được theo phương pháp giá trị giao dịch thì có thể định giá theo giá trị giao dịch của hàng hóa cùng loại.
- Nếu trị giá tính thuế hải quan của hàng hóa nhập khẩu không xác định được theo các phương pháp trên có thể định thuế theo giá trị giao dịch của hàng hóa tương tự.
- Nếu trị giá tính thuế hải quan của hàng hóa nhập khẩu không xác định được theo các phương pháp trên có thể định thuế theo phương pháp suy diễn.
- Nếu trị giá tính thuế hải quan của hàng hóa nhập khẩu không xác định được theo phương pháp trên đây có thể định thuế theo phương pháp căn cứ vào máy tính.
- Nếu trị giá tính thuế hải quan của hàng hóa nhập khẩu không xác định được theo phương pháp trên có thể định thuế theo các phương pháp

hợp lý khác phù hợp với các điều khoản và nguyên tắc được đề cập đến trong điểm từ 1 đến 5 dựa trên cơ sở dữ liệu về lãnh thổ hải quan phù hợp với các quy định nhất định.

Thông thường, hải quan Indônêxia định giá tính thuế nhập khẩu theo giá CIF.

Việc đóng thuế nhập khẩu phải tiến hành thông qua các ngân hàng ngoại hối hoặc thông qua Văn phòng hải quan trong giờ làm việc sau khi khai báo hải quan.

Tại sân bay Tanjung Priok và sân bay Soekarno-Hatta là nơi hệ thống EDI (chuyển đổi số liệu điện tử) được thực hiện đầy đủ, việc trả thuế có thể thông qua các máy giao dịch tự động.

### ***2.3 Miễn thuế, giảm thuế và hoàn thuế nhập khẩu***

Thuế nhập khẩu không đánh vào các mặt hàng quá cảnh hoặc chuyển tải. Về nguyên tắc, hàng hóa đến từ ngoài lãnh thổ hải quan phải nộp thuế nhập khẩu tại thời điểm hàng hóa được mang vào lãnh thổ hải quan. Hàng hóa được nhập khẩu với mục đích sử dụng trong gia đình không bị đánh thuế nhập khẩu.

*Miễn thuế nhập khẩu đối với:*

- Hàng hóa của các đại diện nước ngoài và viên chức của họ làm việc tại Indônêxia theo nguyên tắc tương hỗ.
- Hàng hóa cho các cơ quan quốc tế và viên chức của họ làm việc tại Indônêxia.
- Nguyên phụ liệu chế biến, lắp đặt hoặc lắp ráp cho hàng xuất khẩu khác.
- Sách khoa học, hàng hóa phục vụ cho mục đích tôn giáo, cứu tế, xã hội và văn hóa.
- Hàng hóa cho bảo tàng, vườn thú và những nơi công cộng tương tự khác.
- Hàng hóa cho mục đích nghiên cứu và khoa học.
- Hàng cho người mù và những người tàn tật khác.
- Vũ khí, đạn dược và các thiết bị quân sự, bao gồm cả các thiết bị lắp ráp cho quân đội quốc gia.
- Nguyên liệu sử dụng để sản xuất hàng hóa khác cho mục đích quân sự và an ninh quốc gia.
- Hàng mẫu không có giá trị thương mại.
- Quan tài hoặc các loại đồ đựng xác chết và tro
- Hàng hóa do khách du lịch mang theo với giá trị và/ hoặc số lượng nhất định

### *Giảm thuế nhập khẩu đối với các loại hàng hóa:*

- Máy móc cho thiết lập hoặc phát triển công nghiệp (ví dụ như thiết bị viễn thông và mạng lưới)
- Hàng hóa và nguyên liệu để thiết lập hoặc phát triển công nghiệp trong một khoảng thời gian nhất định.
- Thiết bị và các chất được sử dụng nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường.
- Hạt và giống vật nuôi, cây trồng cho việc thiết lập và phát triển ngành trồng trọt, chăn nuôi hoặc đánh bắt cá.
- Hải sản được đánh bắt bằng tàu có đăng ký.
- Hàng hóa xuất khẩu để sửa chữa, chế biến hoặc kiểm tra.
- Hàng hóa tái nhập trong tình trạng tương tự.
- Hàng hóa bị thiệt hại tự nhiên, giảm chất lượng, huỷ hoại hoặc giảm khối lượng, trọng lượng trong thời gian chuyên chở trên lãnh thổ hải quan và thời gian nhập khẩu được chứng nhận nhập khẩu cho mục đích gia dụng.
- Thuốc chữa bệnh, nhóm máu và giấy thử phản ứng.
- Hàng hóa do chính phủ mua với mục đích công cộng.
- Hàng tạm nhập.
- Hoàn thuế được tiến hành toàn bộ hay một phần trong các trường hợp sau:
  - Trả quá mức thuế nhập khẩu, ví dụ trả quá thuế do các cơ quan hải quan xác định thuế nhầm hoặc lỗi hành chính
  - Trả quá mức thuế nhập khẩu sau khi có xác nhận của cơ quan xét kháng cáo

Các điều khoản miễn giảm và hoàn thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định. Cần chú ý rằng bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào không tuân theo các điều khoản về miễn giảm, hoàn thuế nhập khẩu theo Luật Hải quan Ấn Độ, gây thất thoát ngân sách nhà nước, sẽ bị phạt hành chính 100% tổng giá trị hàng hóa.

## **2.4 Các loại thuế khác đánh vào hàng nhập khẩu**

### **2.4.1 Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng (VAT) được áp dụng đối với tất cả các mặt hàng, không kể hàng hóa được sản xuất tại Ấn Độ hay nhập khẩu. Mức thuế từ 0% đến 10%.

VAT áp dụng cho các hoạt động sau:

- Phân phối hàng hóa chịu thuế trong khu vực hải quan Ấn Độ do một chủ thể kinh doanh chịu thuế tiến hành.
- Nhập khẩu hàng hóa chịu thuế.

- Phân phối dịch vụ chịu thuế được kiểm soát trong khu vực hải quan Indônêxia do một chủ thể chịu thuế tiến hành.

#### **2.4.2 Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng xa xỉ**

Thuế tiêu thụ đặc biệt (STLG) được áp dụng đối với các mặt hàng như mỹ phẩm, đồ uống đóng chai bán lẻ, ô tô... Thuế tiêu thụ đặc biệt được tính 1 lần, và được thu tại thời điểm nhà sản xuất bán hàng hoặc tại thời điểm nhập khẩu.

Có các mức thuế: 10%, 20%, 35%, 40% hoặc 50% phụ thuộc vào từng loại hàng. Thuế được tính dựa trên giá nhập khẩu hoặc giá nội địa chưa tính thuế giá trị gia tăng. Thuế này không được trả chậm hoặc hoàn trả như thuế VAT.

#### **2.4.3 Thuế thu nhập**

Thuế thu nhập cá nhân tối đa là 30% cụ thể như sau:

<b>Mức thu nhập (Rp)</b>	<b>Mức thuế (%)</b>
0 – 50.000.000	0 + 5% trên dư thừa
50.000.001 – 250.000.000	2.500.000 + 15% trên dư thừa
250.000.001 – 500.000.000	32.500.000 + 25% trên dư thừa
>500.000.000	95.000.000 + 30% trên dư thừa

Thuế thu nhập doanh nghiệp ở Indonesia hiện tại áp dụng ở mức 25%.

Thuế thu nhập (PPh) là 2,5% đối với nhà nhập khẩu có đăng ký và 7,5% đối với nhà nhập khẩu chưa đăng ký.

### **3. Quy định về bao gói, nhãn mác**

Kể từ năm 1979, quy định về nhãn mác theo Tiêu chuẩn quốc gia Indônêxia (SNI) yêu cầu bắt buộc đối với các mặt hàng liên quan đến an toàn và sức khỏe. Thuốc và dược phẩm phải chỉ rõ xuất xứ, thành phần, chất lượng, số lượng và số đăng ký trên bao bì.

Theo các yêu cầu về dán nhãn thực phẩm có hiệu lực từ năm 1999, tất cả các mặt hàng thực phẩm đóng gói sẵn phân phối ở Indônêxia phải được in nhãn bằng tiếng *Bahasa* - ngôn ngữ chính thức của Indônêxia, với chữ số Ả-rập và chữ cái La tinh, và ghi rõ hạn sử dụng (chứ không sử dụng cách ghi "sử dụng tốt nhất trước ngày...").

Kể từ tháng 1/2001, bất kỳ một loại thực phẩm nào có chứa các thành phần có liên quan đến kỹ thuật di truyền hoặc chiếu xạ phải được dán nhãn tuân theo

các yêu cầu của Văn phòng quốc gia về Kiểm soát Thuốc và Thực phẩm (BPOM).

#### **4. Quy định về kiểm dịch động thực vật**

Tất cả các mặt hàng thực phẩm nhập khẩu vào Indônêxia đều phải tuân theo các yêu cầu về y tế và an toàn (bao gồm cả việc đăng ký với Bộ Y tế) và các tiêu chuẩn quốc gia Indônêxia (SNI). Ngoài ra, từ tháng 5/2000, hoa quả nhập khẩu cần phải có giấy chứng nhận là không có sâu bệnh, và khoai tây nhập khẩu không chứa mầm bệnh.

Các mặt hàng thực phẩm nhập khẩu vào Indônêxia phải có giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thực phẩm kèm theo lô hàng nhập khẩu. Theo quy định của Cơ quan kiểm dịch thực phẩm Indônêxia (Bedan POM), hàng hoá thực phẩm phải được chứng nhận cụ thể như sau: các loại thực phẩm phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh quy định, thích hợp cho người sử dụng, được phép xuất/nhập khẩu. Đã có một số doanh nghiệp của Việt Nam không thể xuất khẩu hàng hóa thực phẩm sang Indônêxia hoặc bị ách lại tại cảng do giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thực phẩm chỉ thiếu chữ “Thích hợp cho người sử dụng” (Fit for human consumption).

Một số mặt hàng thực phẩm nhất định cần phải có giấy chứng nhận *halal*, nghĩa là động vật đã được giết mổ theo giới luật Hồi giáo và phải được thông qua trước khi nhập khẩu. Đồng thời, thực phẩm phải có giấy chứng nhận không chứa dioxin.

Kể từ năm 1996, việc sản xuất, nhập khẩu, và phân phối các phụ gia thực phẩm (như vitamin, khoáng chất, chiết xuất, amino acid, dạng cô đặc hoặc hỗn hợp) đều phải được các công ty dược phẩm hoặc các công ty phụ gia thực phẩm đăng ký với chính quyền địa phương, và phải được sản xuất tuân theo các thông lệ về sản xuất thực phẩm. Các yêu cầu về vệ sinh và an toàn đều được thiết lập cùng với các giới hạn tối đa hàng ngày đối với vitamin và khoáng chất.

Tất cả các thực phẩm chế biến đều được Văn phòng quốc gia về Kiểm soát Thuốc và Thực phẩm (BPOM) của Indônêxia kiểm tra. Các mặt hàng thực phẩm nhập khẩu phải có số đăng ký do BPOM cấp. Việc nhập khẩu động vật sống cũng cần phải có giấy chứng nhận đã được kiểm tra do Dịch vụ Thú y Indônêxia cấp.

Tất cả các thiết bị y khoa, đồ trang sức và các thiết bị y tế gia dụng đều phải đăng ký với Văn phòng Thực phẩm và Thuốc. Dược phẩm nhập khẩu và sản xuất nội địa cũng cần phải có chứng nhận phân tích từ nhà sản xuất. Thuốc

bán không cần đơn bác sỹ thì phải có sách hướng dẫn sử dụng kèm theo. Các nhà bán lẻ bị cấm việc tái đóng gói hoặc pha trộn thuốc.

## **5. Quyền sở hữu trí tuệ**

Cũng như các nước trong khu vực, hiện nay tỷ lệ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ ở Indônêxia rất cao, khoảng 90%. Vì vậy khi các doanh nghiệp đến Indônêxia làm ăn cần lưu ý đến công tác đăng ký quyền sở hữu trí tuệ để được pháp luật bảo hộ, tránh được các rủi ro về vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

## **6. Khu vực tự do thương mại**

Indônêxia là một trong các nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Indônêxia rất tích cực ủng hộ chương trình tự do thương mại trong khối ASEAN nhằm đưa hàng hóa trong khu vực lưu thông thuận tiện nhờ các chính sách ưu đãi về thuế nhập khẩu một số hàng hoá (CEPT).

## **7. Thành lập doanh nghiệp**

Các bước để thành lập doanh nghiệp tại Indônêxia như sau:

- Lấy mẫu đăng ký thành lập doanh nghiệp; làm thủ tục đăng ký công chứng điện tử, kiểm tra tên doanh nghiệp dự kiến đặt xem có bị trùng lặp hay không tại Bộ Pháp luật và Quyền Con người.
- Những người sáng lập doanh nghiệp ký đơn đăng ký thành lập doanh nghiệp tại cơ quan công chứng.
- Nhận giấy chứng nhận về trụ sở doanh nghiệp của chính quyền địa phương nơi đặt trụ sở doanh nghiệp
- Đăng ký mã số thuế và số thu thuế VAT tại Cục Thuế
- Nộp bộ hồ sơ đăng ký thành lập (gồm đơn đăng ký, chứng nhận trụ sở doanh nghiệp, đơn đăng ký mã số thuế và số thu thuế VAT) tới Bộ Pháp luật và Quyền con người.
- Công chứng điều lệ thành lập công ty.
- Đăng ký giấy phép kinh doanh với Cơ quan phụ trách về đăng ký doanh nghiệp (TDP)
- Đăng ký với Bộ Nhân lực
- Đăng ký bảo hiểm xã hội cho nhân viên.



## **8. Văn hoá kinh doanh**

### **Lịch làm việc:**

Hầu hết các doanh nghiệp ở Indônêxia bắt đầu ngày làm việc từ 8h - 9h sáng đến 4h - 5h chiều, một số doanh nghiệp làm việc vào các ngày thứ bảy từ 8h – 9h sáng đến 1h – 2h giờ trưa. Một số doanh nghiệp đóng cửa vào buổi trưa ngày thứ sáu để hành lễ Hồi giáo.

Các cơ quan nhà nước làm việc từ 8h sáng đến 3h chiều các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ năm; từ 8h - 11h30 vào các ngày thứ sáu; và 8h sáng đến 2h chiều các ngày thứ bảy. Các ngân hàng mở cửa từ 8h sáng đến 12h trưa từ thứ hai đến thứ sáu và một số ngân hàng mở cửa cả các ngày thứ bảy. Một số chi nhánh ngân hàng trong các khách sạn có thể mở cửa muộn hơn. Các cửa hàng thường mở cửa từ 8h sáng đến khoảng 9h tối từ thứ hai đến thứ bảy.

### **Tạo mối giao dịch:**

Thông qua giới thiệu là phương pháp thích hợp nhất để phát triển các cơ hội kinh doanh ở Indônêxia. Khi giao dịch với khu vực tư nhân, hãy liên hệ trực tiếp với người lãnh đạo cao cấp nhất. Các yêu cầu của bạn sẽ được chuyển thẳng đến đúng người, đúng cấp.

Đối với các công ty nước ngoài, điều quan trọng nhất là phải tìm được một đối tác, người đại diện hay đại lý sở tại để làm người trung gian. Một khi thực sự muốn làm ăn ở Indônêxia, bạn nên có một chuyên gia hoạt động ở Indônêxia.

Khi nghiên cứu lựa chọn các đối tác và tư vấn địa phương, điều quan trọng là nên chọn thuê các công ty địa phương có các mối quan hệ chính trị nhất định. Bạn nên tìm những thành viên có ảnh hưởng về chính trị và lưu ý xem các thành viên lãnh đạo cao nhất công ty là người thuộc sắc tộc nào. Sau đó hãy kiểm tra lại các thông tin giới thiệu và hồ sơ lưu trữ.

Một điều quan trọng khác nên nhớ là các quan hệ làm ăn với khu vực tư nhân và nhà nước có sự khác biệt rất lớn. Khi làm việc với chính phủ, phải bắt đầu từ các cơ quan phù hợp và dần dần lên đến cấp cao nhất. Đừng bắt đầu từ cấp cao nhất. Việc gây dựng các mối quan hệ là rất quan trọng. Làm ăn với nhà nước có thể rất mất thời gian và rất dễ thất bại.

### **Gặp gỡ, tiếp xúc:**

Thời gian thích hợp nhất để sắp xếp các chuyến công tác đến Indônêxia là từ tháng 9 đến tháng 6. Nhiều người ở Indônêxia đi nghỉ hè vào các tháng 7 và



8. Tránh các ngày nghỉ ở địa phương - đặc biệt là ngày lễ ăn chay Ramadan. Lễ này có thể kéo dài vài tuần, và người ta sẽ không chú ý đến việc gì khác. Người Indônêxia thường tiếp khách mà không cần phải hẹn trước, nhưng tốt nhất là nên sắp đặt trước kế hoạch.

Người Indônêxia rất tôn trọng tuổi tác, địa vị xã hội và chức vụ. Nên nhận biết về địa vị và sắc tộc của người mà bạn gặp mặt. Khi gặp gỡ một nhân vật cao cấp phía Indônêxia, cần phải bố trí người có địa vị tương ứng của bên mình để giao dịch, đàm phán. Giữa chủ tịch của một hãng với những quản trị viên cao cấp, hoặc giữa quản lý cao cấp và quản lý bậc trung thường có khoảng cách lớn. Những người Indônêxia cấp bậc trung có thể phóng đại chức vụ và phạm vi trách nhiệm của mình, nhất là khi giao dịch với người nước ngoài.

Người Indônêxia không phải lúc nào cũng đúng giờ, mặc dù họ đánh giá rất cao sự đúng giờ của bạn. Người Indônêxia thường dùng cụm từ “jam karet” có nghĩa là “giờ cao su” để thanh minh cho sự chậm trễ của họ. Các cuộc gặp gỡ ban đầu thường được tổ chức ở hành lang khách sạn hay ở văn phòng và đôi khi tại một bữa ăn.

Khi gặp mặt lần đầu tiên, nên bắt tay, hơi cúi đầu và mỉm cười. Người Indônêxia thường xuyên mỉm cười trong mọi tình huống, kể cả khi họ vui lẫn khi họ đang buồn hay lo lắng. Người nước ngoài nên cẩn thận trước những nụ cười của họ vì nó có thể mang những hàm ý trái ngược. Sau lần gặp đầu tiên, người Indônêxia rất ít khi bắt tay lúc chào nhau. Hầu hết người Indônêxia bắt tay nhẹ nhàng, nên đừng bắt tay với họ mạnh theo kiểu phương Tây. Do ảnh hưởng của Đạo Hồi, sau khi bắt tay, người Indônêxia thường áp hai tay vào ngực để biểu thị rằng lời chào của họ xuất phát từ trái tim. Người Indônêxia cũng bắt tay khi chúc mừng ai đó hoặc khi chia tay trước cuộc hành trình dài.

Người Indônêxia thường chỉ có một tên. Khi xưng hô với một người Indônêxia lớn tuổi, có địa vị xã hội hay chính trị cao, nên gọi họ là “bapak” đối với đàn ông, có nghĩa là “bố” và “ibu” đối với phụ nữ, có nghĩa là “mẹ” và tiếp theo là tên của họ. Cả hai cách gọi này tương đương với “Ông” hay “Bà” trong tiếng Anh. Theo truyền thống, những cách xưng hô này chỉ sử dụng trong cùng một cộng đồng sắc tộc. Nhưng những người nước ngoài khi đã được người Indônêxia chấp thuận cũng có thể gọi họ như vậy. Khi gặp mặt lần đầu tiên, cách an toàn nhất là dùng các cách gọi như “Ông” hoặc “Bà” hoặc gọi bằng chức danh. Người Indônêxia có thể gọi bạn là “tuan” hay “nyonya”, đó là những từ biểu thị sự tôn kính.

Danh thiếp được trao đổi trong lần gặp mặt đầu tiên. Người Indônêxia rất có ấn tượng với các chức danh hay học vị chuyên môn, do đó nên đề rõ chức danh và các học vị chuyên môn ở các danh thiếp.

Người Indônêxia rất mềm mỏng nhưng không ôn hoà. Họ ưa các cách xử sự lịch sự, đứng đắn, tế nhị và tôn trọng. Lỗ mẫn và to tiếng không được coi trọng. Hơn nữa, người Indônêxia đánh giá rất cao những người nước ngoài biểu lộ sự hứng thú với đất nước, văn hóa và ngôn ngữ của họ. Có quan hệ với những người được xã hội chấp nhận sẽ có một ảnh hưởng đáng kể đến những giao dịch kinh doanh. Trên thực tế, chẳng hạn, gia đình, bạn bè và các mối quan hệ có thể tỏ ra là quan trọng trong công tác kinh doanh hơn là so với chất lượng sản phẩm hay dịch vụ đang được mời chào.

Trong lần gặp gỡ đầu tiên và khởi đầu cho tất cả quá trình gặp mặt tiếp theo, điều quan trọng là các câu chuyện đối thoại nên đề cập đến các vấn đề xã hội chung chung và tế nhị. Các chủ đề thích hợp nhất là thời tiết, các chuyến đi của bạn hoặc ca ngợi một số mặt nào đó của văn hóa Indônêxia... Nên tránh các câu hỏi liên quan đến cá nhân của người đối tác như tiền lương, quần áo, nhà cửa, xe cộ của anh ta. Các chủ đề người Indônêxia ưa nói chuyện là về văn hóa của họ cũng như về các môn thể thao như: cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, quần vợt và đua xe đạp. Nếu ai đó tán dương bạn, đừng nói “Cảm ơn”. Chỉ nên âm ừ hoặc nói rằng “Không đáng gì, không quan trọng”.

Hết sức tránh nói chuyện về chính trị và các vấn đề phân chia sắc tộc trong nội bộ Indônêxia vì đây có thể là các vấn đề nhạy cảm. Nên tránh tỏ ra thù địch và kích động. Các cuộc tiếp xúc đầu tiên thường là cơ hội để tìm hiểu lẫn nhau và công việc kinh doanh có thể không được bàn tới. Cuối cuộc gặp, nên nói “Terimah kasi” có nghĩa là “Cảm ơn”. Như vậy có thể gây dựng được một mối quan hệ làm ăn chặt chẽ hơn và gần gũi hơn với họ.

Tặng quà và hồi lộ là một khía cạnh bình thường trong cuộc sống của người Indônêxia, cả trong các tình huống xã hội cũng như kinh doanh. Các quan chức cao cấp sẽ không cho bạn biết trực tiếp họ muốn “tiền hoa hồng” (tức là hồi lộ) của họ là bao nhiêu. Thường thì các quan chức cấp dưới sẽ tự liên hệ với đối tác sở tại của bạn về “yêu cầu về các khoản hoa hồng” và họ sẽ thông báo lại cho bạn.

Mặc dù có những khác biệt giữa các khu vực và giữa thành thị và nông thôn, người Indônêxia vẫn theo một số tập quán xã hội chung. Ngồi bắt chéo chân thường là không thích hợp, đặc biệt là khi có mặt các quan chức cao cấp. Tuy vậy, nếu bạn muốn ngồi bắt chéo chân thì chỉ bắt chéo ở đầu gối hay phần mắt cá chân. Đừng bao giờ để bàn chân này lên mắt cá chân kia, như vậy gót chân bạn sẽ chĩa vào mặt người khác mà người ta quan niệm gót chân là bẩn thỉu. Bạn sẽ bị coi là thô lỗ nếu bạn ngồi lên bàn hay để chân lên bàn. Người Indônêxia cũng coi cách đứng cho tay vào túi hay chống nạnh là biểu hiện sự coi thường hay kiêu ngạo.

Nói chung, ưu tiên đàn ông trước khi đi qua cửa hay khi ngồi ở các cuộc gặp chính thức. Người cao cấp nhất đi trước, tiếp theo là những người khác theo thứ bậc từ trên xuống dưới. Do ảnh hưởng của người phương Tây, bạn sẽ thấy những nghi thức này không phải luôn luôn đúng ở các thành phố lớn. Khi có mặt những người phương Tây, đừng bao giờ đụng chạm vào người phụ nữ Ấnônêxia, trừ cái bắt tay ban đầu.

Trong mọi tình huống, không được sử dụng tay trái. Bạn cũng không nên chỉ tay bằng ngón trỏ, cử chỉ này bị coi là thô lỗ và có khi còn là một sự đe dọa. Nếu người Ấnônêxia cần chỉ vào cái gì đó, họ sẽ sử dụng ngón tay cái. Vẫy tay ra hiệu phải dùng cả cánh tay, úp bàn tay xuống và đưa tay về phía mình như động tác cào. Ở bất kỳ nơi nào, nếu có thể, nên tránh vẫy tay ra hiệu, trừ vẫy taxi, xích lô (người Ấnônêxia gọi là bacak) hay vẫy một đứa trẻ. Đừng vỗ vào đầu người khác, bởi vì người Ấnônêxia tin tưởng rằng đầu là nơi ngự trị của linh hồn. Lưng cũng được coi là chỗ riêng tư. Người Ấnônêxia biểu lộ sự đồng tình bằng cách vỗ vào vai, nhưng người nước ngoài tốt nhất là nên kiềm chế các cử chỉ này.

### **Cơ cấu tổ chức công ty:**

Các công ty Ấnônêxia không được tổ chức điều hành tốt như các công ty phương Tây. Họ rất thiếu trách nhiệm đối với công việc. Cơ cấu tổ chức công ty nói chung bao gồm một chủ tịch ở vị trí cao nhất, tiếp theo là tổng giám đốc, phó giám đốc và các giám đốc điều hành. Các công ty Ấnônêxia được tổ chức một cách có thứ bậc và tập trung, các quyết định được đưa ra bởi cấp điều hành cao nhất. Tại hầu hết các công ty của Ấnônêxia, người sáng lập công ty hoặc một thành viên chủ chốt của gia đình, nam hay nữ, đều nắm hầu hết quyền ra quyết định. Người Ấnônêxia cảm thấy rằng cách thức này tỏ ra phát huy tác dụng tốt nhất cả ở khu vực nhà nước và khu vực tư nhân. Khái niệm quản lý chuyên môn được các công ty đa quốc gia, chủ yếu là các công ty Mỹ áp dụng. Việc đào tạo những nhà quản lý hiện đại người Ấnônêxia tiếp tục là mục tiêu quan trọng đối với hầu hết các công ty nước ngoài.

Theo truyền thống, người Ấnônêxia coi trọng địa vị xã hội và nhóm sắc tộc hơn là khả năng thực tế. Sự hài hòa về xã hội giá trị hơn cả hiệu quả công việc. Tuy điều này đang dần thay đổi nhưng nó vẫn là một quan niệm phổ biến.

Có rất nhiều doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau của nhà nước. Ví dụ, Perumtel, công ty viễn thông của nhà nước trực thuộc Bộ Du Lịch, Bưu Điện và Viễn thông. Hoạt động của các cơ quan khác nhau của chính phủ có ảnh hưởng đến từng giai đoạn khác nhau của một dự án. Bộ phối hợp các hoạt động Kinh Tế, Tài Chính và Công Nghiệp (EKUIN) phê duyệt các dự án khả thi trước khi ký hợp đồng. EKUIN gồm 5 nhánh riêng rẽ phụ trách các hoạt

động như: các vấn đề tiền tệ, cân đối thu chi và tài chính nhà nước; các quan hệ tài chính quốc tế; sản xuất và phân phối các sản phẩm nông nghiệp; sản xuất công nghiệp, khai mỏ và năng lượng; cơ sở hạ tầng và các loại dịch vụ. Cơ quan đánh giá và áp dụng công nghệ (BPPT) quản lý các công việc chuyển giao và nhập khẩu công nghệ. Cục Phối hợp đầu tư là cơ quan nhà nước phụ trách việc xúc tiến phát triển và mở rộng của công nghiệp ở Indônêxia. Được thiết kế theo cơ cấu “một cửa”, cơ quan này hỗ trợ các công ty nước ngoài thiết lập các doanh nghiệp làm ăn ở Indônêxia, nhưng nó không phụ trách các đầu tư trong lĩnh vực dầu mỏ, khí đốt và ngân hàng.

## **PHẦN 5. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH**

### **Đại sứ quán Việt Nam tại Indônêxia**

Địa chỉ : .JL. Teuku Umar. No 25, Jakarta Pusat, Jakarta

Điện thoại : 3100358

Mobile (VP) : 62-811161025

Fax : 3149615

Email : [embvnam@uninet.net.id](mailto:embvnam@uninet.net.id)

Website: [www.vietnamembassy-indonesia.org](http://www.vietnamembassy-indonesia.org)

### **Phòng Thương mại và Công nghiệp JAKARTA**

#### **Jakarta Chamber of Commerce and Industry**

Địa chỉ: Majapahit Permai, Block B20-22 Jl. Majapahit 18-22 JAKARTA 10160

Tel: (006221) 3844533

Fax: (006221) 3844549

Email: [kadinjktz@indosat.net.id](mailto:kadinjktz@indosat.net.id)

Website: [www.kadin.or.id](http://www.kadin.or.id)

### **Bộ Thương mại và Công nghiệp**

#### **Ministry of Industry and Trade (MOIT)**

Địa chỉ: 52-53, Jl. Gatot Subroto Kav JAKARTA 12950

Tel: (006221) 3858204

Fax: (006221) 3858191

Email: [ses-daglu@dprin.go.id](mailto:ses-daglu@dprin.go.id)

Website: [www.dprin.go.id](http://www.dprin.go.id)

### **Cục Phát triển Xuất khẩu**

#### **National Agency for Export Development (NAFED)**

Địa chỉ: Ministry of Industry and Trade 8, Jalan Gajah Mada JAKARTA PUSAT 10310

Tel: (006221) 6341082

Fax: (006221) 6338360

Email: [nafed@nafed.go.id](mailto:nafed@nafed.go.id)

Website: [www.nafed.go.id](http://www.nafed.go.id)

## TƯ LIỆU THAM KHẢO

Thông tin tổng quan về nền kinh tế Indônêxia tại

- website của Bộ Ngoại giao Việt Nam [www.mofa.gov.vn](http://www.mofa.gov.vn)
- [www.cia.gov](http://www.cia.gov)
- [www.austrade.gov.au](http://www.austrade.gov.au)
- [www.ecvn.com](http://www.ecvn.com)

Báo cáo thống kê tình hình xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Indônêxia của Tổng Cục Thống kê Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Bộ Công Thương Việt Nam.

Thông tin về quan hệ Việt Nam – Indônêxia tham khảo từ website của Đại sứ quán Việt Nam tại Indônêxia.

Thông tin về khu công nghiệp của Indônêxia tại website của Tạp chí Công nghiệp - Bộ Công Thương.

Thông tin về tình hình kinh tế, thương mại, đầu tư của Indônêxia và quan hệ với Việt Nam tham khảo từ các tin, bài viết trên các báo (Đầu tư, Thời báo Kinh tế Việt Nam...), mạng tin kinh tế trong và ngoài nước (Vinanet, Asemconnect, VnExpress, Thông tấn xã Việt Nam)..., công cụ thông tin của các tổ chức cung cấp thông tin nước ngoài (Datamonitor, Trademap, Productmap (ITC)...).